TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số:144/2018/KDTM-PT

Ngày: 30/10/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh***

Các Thẩm phán : ***Bà Ngô Tuyết Băng***

Ông Lê Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: ***Bà Đoàn Phương Thảo*** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: ***Ông Nguyễn Trần Thắng*** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 89/2018/TLPT-KDTM ngày 12/9/2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2018/KDTM-ST ngày 27,28/6/2018 của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm 423/2018/QĐPT-KDTM ngày 03/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 440/2018/QĐ-HPT ngày 12/10/2018 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Số 22 NQ, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: ***Ông Đặng Quốc L,*** chức vụ: Phó phòng Quản lý Khách hàng Doanh nghiệp

Ông Trần Mạnh L, chức vụ: Chuyên viên khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Ngân hàng

(Giấy ủy quyền số 5908/UQ-PVB ngày 20/6/2018)

Bị đơn: Công ty TNHH V

Địa chỉ: Số 169 phố NNV, phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ***ÔngTrần Mạnh H*** - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: ***Ông Trần Văn H***, sinh 1983, chức vụ: Nhân viên hành chính Công ty (Giấy ủy quyền ngày 24/10/2018)

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần Thép V

Địa chỉ: Thôn SM, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: ***Ông Đặng Anh T***, chức vụ: Tổng giám đốc công ty.

Công ty Cổ phần Luyện Gang V

Địa chỉ: Thôn SM, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: ***Ông Nguyễn Thành T***, chức vụ: Giám đốc công ty

Công ty Cổ phần Gang thép H

Địa chỉ: Khu công nghiệp V, xã KT, huyện KA, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo pháp luật: ***Ông Hoàng Văn D***, chức vụ: Giám đốc công ty

(Nguyên đơn, Bị đơn có mặt; Công ty Cổ phần Thép V, Công ty Cổ phần Luyện Gang V có đơn xin xét xử vắng mặt; Công ty Cổ phần Gang thép H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 23/03/2010, Tổng Công ty Tài chính Cổ phần D nay là Ngân hàng TMCP Đ (Gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 16/TDHM-BL-NH/TD2010 với Công ty TNHH V (Gọi tắt là Công ty V). Nội dung hợp đồng thể hiện việc Ngân hàng cấp cho Công ty V một khoản cấp tín dụng cam kết 71.000.000.000đ; Mục đích thể hiện Ngân hàng đồng ý phát hành thư bảo lãnh thanh toán để thực hiện các Hợp đồng kinh tế và/hoặc cho Công ty V vay vốn để thanh toán tiền mua quặng sắt và thanh cốc, phôi thép; Thời hạn vay tối đa 09 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay và được ghi cụ thể trên từng Khế ước nhận nợ; Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân và theo từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc chưa đến hạn nhưng chưa được trả; 100% lãi suất cho vay áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc chưa đến hạn

nhưng phải chuyển thành nợ quá hạn; Trả nợ gốc được thanh toán vào ngày hết hạn của Thời hạn khoản vay; Trả nợ lãi được áp dụng và ghi trên từng khế ước nhận nợ. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty thể hiện ở các khế ước nhận nợ, cụ thể:

STT	Khế ước	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Lãi suất	Số tiền vay (VNĐ)
1	01/VL-PVFC	26/3/2010	26/12/2010	12%	4.800.000.000
2	02/VL-PVFC	26/3/2010	26/12/2010	12%	4.800.000.000
3	03	25/5/2010	25/11/2010	16%	45.430.000.000
Tổng cộng					**55.030.000.000**

Các tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng nêu trên gồm:

1.Hợp đồng thế chấp số 16/TDHM-BL-NH/TD2010/TCVG đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm, Công ty V thế chấp các tài sản sau:

- Các quyền, quyền sở hữu và lợi ích của Công ty V đối với vốn góp là 93.042.434.253đ trong vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Gang Thép H (kể cả các quyền phát sinh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép H và số cổ đông, Giấy chứng nhận phần vốn góp của Công ty V.

- Mọi khoản bổ sung do Công ty V góp vào vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép H và bất kỳ khoản cổ tức nào được công bố nhưng chưa được trả cho Công ty V.

- Tất cả các quyền, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà Công ty V nhận được hoặc sẽ nhận được để thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến và mọi tài sản thuộc tính chất và chủng loại nhằm để trao đổi hoặc thay thế cho bất kỳ quyền và tài sản nào được đề cập nêu trên.

2.Hợp đồng thế chấp hàng hóa và/hoặc quyền đòi nợ số 16/TDHM-BL-NH/TD2010/TCTS ngày 23/3/2010 và Hợp đồng thế chấp hàng hóa và/hoặc quyền đòi nợ số 16/TDHM-BL-NH/TD2010/HĐTC02 ngày 24/5/2010, theo đó Công ty V thế chấp: Hàng hóa, Quyền đòi nợ; Toàn bộ quyền, quyền lợi và lợi ích của Công ty V theo Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả quyền nhận tiền bảo hiểm, lợi ích từ các yêu cầu đòi bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm và mọi khoản tiền và tài sản khác có thể nhận theo Hợp đồng bảo hiểm; Mọi quyền,

quyền lợi và lợi ích của Công ty V theo mỗi tài liệu mua hàng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi quyền nhận hàng hóa và bất kỳ khoản tiền nào theo các tài liệu mua hàng; Mọi quyền, quyền lợi và lợi ích của Công ty V đối với tài khoản bao gồm nhưng không giới hạn ở quyền được rút hoặc nhận tiền từ tài khoản đó và toàn bộ tiền lãi phát sinh trên đó.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho Công ty V số tiền theo 03 khế ước nhận nợ là 55.030.000.000đ nhưng Công ty V đã vi phạm nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ thanh toán, không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của bên vay, chỉ trả được một phần nợ gốc 10.122.665.500đ và một phần nợ lãi là 933.122.675đ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty V phải thanh toán trả các khoản tạm tính đến thời điểm ngày 31/12/2015: Nợ gốc: 44.907.334.500đ; Lãi trong hạn 909.329.167đ, Lãi quá hạn 58.268.941.270đ. Tổng cộng 104.085.605.570đ.

Trường hợp Công ty V không trả được nợ thì đề nghị Tòa án cho phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Nếu trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản khác của Công ty V và/hoặc các bên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để thu hồi đủ cho đến khi hết khoản nợ.

Ngày 31/5/2017, Ngân hàng TMCP Đ có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị rút nội dung khởi kiện liên quan đến các hợp đồng thế chấp tài sản và chỉ yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH V trả nợ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 16/TDHM-BL-NH/TD2010 và các Khế ước nhận nợ.

Bị đơn thừa nhận có ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng và đã được Ngân hàng giải ngân đủ số tiền đã vay theo các Khế ước nhận nợ. Vì kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên Bị đơn mới trả được một phần nợ gốc và lãi đúng như Ngân hàng đã nêu. Bị đơn cũng thừa nhận hiện còn nợ Ngân hàng đúng số tiền gốc và lãi như Ngân hàng đã trình bày. Trước yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng, Bị đơn sẽ cố gắng khôi phục sản xuất để có nguồn thu trả nợ Ngân hàng dự kiến bắt đầu từ quý III năm 2018. Trong trường hợp không thực hiện được cam kết trả nợ, Công ty V đồng ý để Ngân hàng phát mại các tài sản đảm bảo hiện có.

Công ty Cổ phần Thép V trình bày: Công ty Cổ phần Thép V không được sử dụng số tiền vay của Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Đ và Công ty TNHH V. Vì vậy, Công ty V có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên. Công ty Cổ phần Thép V đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Luyện Gang V trình bày: Khoản vay của Hợp đồng tín dụng giữa Công ty TNHH V và Ngân hàng TMCP Đ thuộc trách nhiệm trả nợ của Công ty TNHH V. Công ty Cổ phần Luyện Gang V không được sử dụng số tiền vay của Hợp đồng nêu trên và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Gang Thép H không có bản tự khai thể hiện quan điểm trước yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Bản án sơ thẩm số 05/2018/KDTM -ST ngày 27,28/6/2018 của TAND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã quyết định:

"1.Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Công ty TNHH V trả tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 16/TDHM-BL-NH/TD2010 ngày 23/3/2010 và các Khế ước nhận nợ số 01 ngày 26/03/2010; Khế ước nhận nợ số 02 ngày 26/3/2010; Khế ước nhận nợ số 03 ngày 25/5/2010 đã ký giữa hai bên.

2. Buộc Công ty TNHH V phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gồm: Nợ gốc 44.907.334.500đ; Lãi trong hạn 909.329.167đ; Lãi quá hạn 83.959.819.259đ. Tổng số tiền Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn là 129.776.482.926đ

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng (150% so với lãi suất trong hạn được ghi cụ thể trên từng khế ước nhận nợ) kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ buộc Công ty TNHH V phải thanh toán tiền phạt các khoản thanh toán lãi chậm trả (5%) là 4.211.901.491đ

4. Không chấp nhận yêu cầu bổ sung của Ngân hàng TMCP Đ tại phiên tòa đề nghị xem xét, giải quyết đối với Hợp đồng thế chấp số 16/TDHM-BL-NH/TD2010/TCVG ngày 14/4/2010 giữa Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần D nay là Ngân hàng TMCP Đ với Công ty TNHH V và Công ty Cổ phần Gang thép H. Ngân hàng TMCP Đ có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác đối với yêu cầu trên"

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án, ngày 12/7/2018, Công ty TNHH V kháng cáo toàn bộ bản án và đề nghị xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ngoài ra, Nguyên đơn còn trình bày: Do chuyển đổi mô hình và thay đổi cơ cấu nên khi Ngân hàng yêu cầu các bộ phận của Ngân hàng xuất trình các Quyết định điều chỉnh lãi suất theo yêu cầu của Tòa án cấp phúc thẩm thì các đơn vị này không xuất trình được nên Ngân hàng không có tài liệu nộp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung:

Đơn kháng cáo của Nguyên đơn là hợp lệ. Tòa án Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và thời hạn. Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Việc điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng không tuân theo thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết với Công ty V và trái với quy định của pháp luật. Ngân hàng cũng không cung cấp được các quyết định về việc điều chỉnh lãi suất theo yêu cầu của Tòa án nên không có căn cứ để chấp

nhận yêu cầu tính lãi của Nguyên đơn. Đề xuất: Sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu tính lãi của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Công ty TNHH V làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo: Công ty V kháng cáo toàn bộ bản án,

HĐXX xét về Hợp đồng hạn mức tín dụng số 16/TDHM-BL-NH/TD2010 ngày 23/03/2010 giữa Ngân hàng TMCP Đ và Công ty TNHH V được ký kết bởi chủ thể có quyền tham gia ký kết. Nội dung của hợp đồng thể hiện sự tự nguyện của các bên khi tham gia giao kết và đúng với quy định của pháp luật nên các bên có nghĩa vụ phải tuân thủ thực hiện.

Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty V vay số tiền 55.030.000.000đ, Công ty đã thanh toán được một phần nợ gốc, nay còn nợ lại 44.907.334.500đ (gốc). Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu đòi thanh toán nợ gốc của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Về nghĩa vụ trả tiền lãi của khoản tiền gốc: HĐXX thấy rằng, Các khế ước nhận nợ đã quy định lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng/1 lần, lần điều chỉnh đầu tiên là ngày 26/6/2010 đối với khế ước số 01 và 02, lần điều chỉnh đầu tiên đối với khế ước 03 là ngày 25/8/2010. Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm không yêu cầu Nguyên đơn phải xuất trình các quyết định điều chỉnh lãi suất suốt từ khi ký kết hợp đồng tín dụng đến thời điểm xét xử sơ thẩm nhưng đã chấp nhận yêu cầu đòi số nợ lãi trong hạn 909.329.167đ; Lãi quá hạn 83.959.819.259đ là không đúng thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và làm thiệt hại đến quyền lợi của đương sự. Tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã yêu cầu Nguyên đơn phải xuất trình các quyết định điều chỉnh lãi suất nhưng Nguyên đơn không chấp hành. Vì vậy, HĐXX thấy cần bác yêu cầu tính lãi của đương sự, khi nào Nguyên đơn xuất trình đủ các chứng cứ và có đơn khởi kiện trong thời hạn luật định sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

Về yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét phát mại tài sản đảm bảo là toàn bộ số cổ phần thuộc sở hữu của Công ty TNHH V tại Công ty Cổ phần Gang

thép H với lý do Ngân hàng TMCP Đ đề nghị phát mại tài sản trên nhưng Tòa án không xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 09/5/2017 Ngân hàng Đ nộp Đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty V phải thanh toán tiền gốc, tiền lãi, tiền phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng hạn mức tín dụng giữa Ngân hàng và Công ty V đã ký kết ngày 23/3/2010 và yêu cầu được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp Công ty không trả được nợ.

Ngày 31/5/2017 (Khi Tòa án chưa thụ lý vụ án) Ngân hàng có Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu đòi nợ, không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Ngày 17/10/2017 Tòa án ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí.

Ngày 03/11/2017 Tòa án ban hành Thông báo thụ lý vụ án.

Mặc dù cả Đơn khởi kiện và Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đều ghi Nguyên đơn, Bị đơn và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Công ty Cổ phần Thép V; Công ty Cổ phần luyện Gang V; Công ty Cổ phần Gang Thép H nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ thụ lý và tống đạt Thông báo cho Nguyên đơn và Bị đơn. Tòa án cũng ban hành các văn bản: Thông báo hòa giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho Nguyên đơn, Bị đơn và ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử chỉ có tên Nguyên đơn, Bị đơn.

Sau khi Viện Kiểm sát cấp sơ thẩm có Công văn yêu cầu Tòa án đưa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Thép V; Công ty Cổ phần luyện Gang V; Công ty Cổ phần Gang Thép H thì Hội đồng xét xử sơ thẩm mới tạm ngừng phiên tòa để đưa các Công ty này vào tham gia tố tụng nhưng cũng chỉ triệu tập được Công ty Cổ phần Thép V và Công ty Cổ phần Luyện Gang V để lấy lời khai, Công ty Cổ phần Gang thép H không có bản tự khai. Sau đó Tòa án lại tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm lần 2: Ngân hàng có yêu cầu xử lý tải sản bảo đảm nhưng HĐXX không xem xét với nhận định đây là yêu cầu vượt quá phạm vi khởi kiện.

Theo Khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định "Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập ban đầu". Trong trường hợp này, Nguyên đơn bổ

sung yêu cầu khởi kiện liên quan đến Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa 03 bên ngoài Nguyên đơn, Bị đơn còn có Công ty Cổ phần Gang thép H. Việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đã vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu mà Tòa án không thể xem xét giải quyết ngay tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của Nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ.

Tương tự đối với Bị đơn, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Công ty V đã đề nghị Tòa án xem xét phát mại tài sản đảm bảo là số cổ phần thuộc sở hữu của Công ty V tại Công ty Cổ phần Gang thép H. Trong vụ án này, Bị đơn không có yêu cầu phản tố và suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án Bị đơn cũng không có ý kiến gì về việc đề nghị Tòa án phát mại nêu trên. Do vậy, việc Tòa án không chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm đồng nghĩa với việc đề nghị Tòa án xem xét phát mại tài sản đảm bảo là số cổ phần thuộc sở hữu của Công ty V tại Công ty Cổ phần Gang thép H của Bị đơn đưa ra là không có căn cứ để chấp nhận.

Mặc dù vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã có sai sót khi đưa thêm người tham gia tố tụng nhưng lại không thực hiện các thủ tục tố tụng bao gồm hòa giải, công khai tài liệu, chứng cứ rồi mới đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, những sai sót này không làm thay đổi bản chất và nội dung vụ án vì các đương sự đã được Tòa án thông báo về việc bổ sung người tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của Nguyên đơn. Ngoài ra, Tòa án cũng thông báo cho các đương sự có thời hạn được gửi các văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và giao nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có). Song chỉ có Công ty Cổ phần Thép V và Công ty Cổ phần Luyện Gang V nộp bản tự khai cho Tòa án còn Công ty Cổ phần Gang Thép H không nộp bản tự khai, không trình bày ý kiến cho Tòa án là đã tự từ bỏ quyền và lợi ích của mình. Bên cạnh đó, mặc dù không chấp nhận đề nghị của Bị đơn đưa ra về việc phát mại tài sản bảo đảm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần nhận định rõ ràng ý kiến của Bị đơn vào bản án để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm, tránh lặp lại nhưng sai sót đã nêu.

Từ những nhận định trên.

Áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2018/KDTM-ST ngày 27,28/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Xử:

1.Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Công ty TNHH V thanh toán tiền nợ gốc theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 16/TDHM-BL-NH/TD2010 ngày 23/3/2010 và các Khế ước nhận nợ đã ký kết.

- Công ty TNHH V phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc 44.907.334.500đ.

- Không chấp nhận yêu cầu thanh toán số tiền nợ lãi của Ngân hàng TMCP Đ đối với Công ty TNHH V. Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu đòi khoản tiền lãi của số tiền gốc nêu trên bằng một vụ án khác khi đã xuất trình đủ các chứng cứ là các quyết định điều chỉnh lãi suất kể từ khi ký kết Hợp đồng tín dụng đến thời điểm khởi kiện.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (28/6/2018), người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bản án được thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

2. Ngân hàng TMCP Đ có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 16/TDHM-BL-NH/TD2010/TCVG ngày 14/4/2010 giữa Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần D nay là Ngân hàng TMCP Đ với Công ty TNHH V và Công ty Cổ phần Gang thép H.

3. Án phí: Công ty TNHH V phải chịu 152.907.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại và 2.000.000đ tiền án phí phúc thẩm. Công ty đã nộp tạm ứng án phí

phúc thẩm 2.000.000đ theo biên lai số 0006180 ngày 25/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Đ phải chịu 112.211.000đ đối với yêu cầu khoản tiền phạt không được chấp nhận. Ngân hàng đã nộp 106.042.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005392 ngày 01/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Các đương sự
-VKSND TP Hà Nội
- TAND quận Cầu Giấy
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy
-Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hạnh